

Số : 52 /DICERA
No. 52/DICERA

TP HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh, March 18, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
Respectfully to: Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of Organization: CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS/DICERA HOLDINGS JOINT STOCK
- Mã chứng khoán/ Stock code: DC4
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Tòa nhà Ruby Tower, số 12, đường 3 tháng 2, Phường Tam thắng, TP Hồ Chí Minh/ Ruby Tower Building, 3/2 Street, Ward Tam Thang, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/ Tel: 0254.3613518

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Quyết định số 71/QĐ.HĐQT.DICERA ngày 17/03/2026 về việc ban hành điều lệ Công ty cổ phần DICERA Holdings sửa đổi, bổ sung lần thứ 19/Promulgation of the Charter of DICERA Holdings Joint Stock Company The 19th amendment and supplement.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/03/2026 tại đường dẫn: www.dicera.vn mục “Quan hệ cổ đông”/ This information was published on the Company's website on March 18, 2026 at the link: www.dicera.vn, The section “Shareholder relations”

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.

CÔNG TY CP DICERA HOLDINGS
DICERA HOLDINGS JOINT STOCK
NGƯỜI UY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION



Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 71/QĐ-HĐQT.DICERA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuyết Hoa

QUYẾT ĐỊNH/ DECISION

*V/v : Ban hành điều lệ Công ty cổ phần DICERA Holdings
Sửa đổi, bổ sung lần thứ 19.*

**Re: Promulgation of the Charter of DICERA Holdings Joint Stock Company
The 19th amendment and supplement.**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS
CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS/ DICERA HOLDINGS JOINT
STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings số 01/NQ-ĐHCD.2025 ngày 25/4/2025./ *Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of DIC Holdings Construction Joint Stock Company No. 01/NQ-DHCD.2025 dated April 25, 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH
DECIDES**

Điều 1. Ban hành điều lệ Công ty cổ phần DICERA Holdings sửa đổi, bổ sung lần thứ 19 ngày 17/03/2026 (Kèm theo điều lệ)/ **Article 1.** *To promulgate the Charter of DICERA Holdings Joint Stock Company, revised and supplemented for the 19th time on March 17, 2026 (attached Charter).*

Điều 2. Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành điều lệ và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện công bố thông tin theo quy định./ **Article 2.** *To unanimously authorize the Chairman of the Board of Directors, as the legal representative of the Company, to sign and issue the charter and to direct relevant departments to carry out information disclosure in accordance with regulations.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./ *The members of the Board of Directors, the Board of Management, and the Departments/Divisions are responsible for implementing this Decision; this Decision takes effect from the date of signing.*



Nơi nhận/ Recipients:

- HĐQT, CBTT/ Board of Directors, Information Disclosure
- Các Phòng/Ban Công ty/ Company Departments/Divisions
- Lưu Thư ký HĐQT/ Archive the Secretary of the Board of Directors.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS

Chủ tịch/ Chairman



Lê Đình Thắng



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS

(Ban hành lần đầu : ngày 15/01/2005
Sửa đổi, bổ sung lần thứ 19 : ngày 17/03/2026)

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH & HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.....	9
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông....	17
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT	30
Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty	33
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34

Điều 32. Người điều hành Công ty	35
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	35
Chương IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	36
Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	36
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	37
Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	37
Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	38
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	40
Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	41
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	41
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	42
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	43
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	43
Điều 45. Năm tài chính	43
Điều 46. Chế độ kế toán	43
Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	44
Điều 48. Báo cáo thường niên	44
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 49. Kiểm toán	44
Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	44
Điều 50. Dấu của doanh nghiệp	45
Chương XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY	45
Điều 51. Giải thẻ công ty	45
Điều 52. Thanh lý	45
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	47
Điều 54. Điều lệ công ty	47
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 55. Ngày hiệu lực	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua ngày 17 tháng 03 năm 2026 và thay thế Điều lệ đã được thông qua ngày 26 tháng 05 năm 2025.

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - “*Luật doanh nghiệp*” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - “*Luật chứng khoán*” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - “*Việt nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - “*Công ty*” là Công ty Cổ phần DICERA Holdings
 - “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác;
 - “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác;
 - “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

l) “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) “*Sở giao dịch chứng khoán*” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần DICERA Holdings
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DICERA Holdings Joint Stock Company
- Tên Giao dịch: Công ty Cổ phần DICERA Holdings
- Tên Công ty viết tắt: DICERA Holdings

2. DICERA Holdings là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Đường 3 tháng 2, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : (0254) 3613518
- Fax : (0254) 3585070
- E-mail : info@dicera.vn
- Website : www.dicera.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 51, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập (28/01/2005).

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm :

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH & HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, nhà cao tầng, công trình cơ sở hạ tầng đô thị	4299 (Chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Lập và thẩm định dự án; Kiểm định công trình xây dựng	7120
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng nhà ở để bán, cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng và quản lý nhà chung cư	6810
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp; Quản lý dự án xây dựng; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình; Tư vấn lập và đánh giá hồ sơ mời thầu, dự thầu; Quản lý vận hành chung cư;	7110
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng; Mạ kẽm, mạ màu, sơn tĩnh điện	2592
7	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho, bãi	5210
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi để san lấp mặt bằng cho các công trình dân dụng, công nghiệp và nền đường.	0810

9	Sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất cửa nhựa, cửa gỗ cao cấp	1629
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ cho đầu tư và xây dựng	4663
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại	2599
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà chung cư	6820
15	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công	7730
17	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông thủy lợi	4212
18	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp thoát nước	4222
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công các hạng mục phòng cháy chữa cháy cho các công trình dân dụng, công nghiệp	4329

22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công cấp dự ứng lực; Nạo vét luồng lạch	4390
23	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; Trồng cây hàng năm khác còn lại	0119
24	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho; Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; Trồng cây ăn quả khác	0121
25	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm; Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
26	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.	5510
28	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn (rượu, bia); Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
29	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;	5610
30	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Trở thành nhà thầu xây lắp có uy tín và thương hiệu mạnh tại khu vực Đông Nam Bộ và cả nước, có đủ khả năng tham gia nhận thầu, tổng thầu các công

trình có giá trị hàng ngàn tỷ đồng và là nhà đầu tư các dự án bất động sản, khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản du lịch.

- Tập trung phát triển 4 lĩnh vực ngành nghề cốt lõi là: Thi công xây lắp; Đầu tư; Khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất cửa.

- Chuyên dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu Công ty.

- Tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

- Tăng thu nhập cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế, an sinh xã hội.

- Các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là : **982.357.040.000** đồng (Chín trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 86.623.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này;

4. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một Công ty mẹ không được góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây :

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại sổ phiếu mới.

c) Thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán
3. Tổng giám đốc.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện

quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc trực tuyến, hoặc gửi thư đảm bảo. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp.
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; Kiến

nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải được ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Nhóm cổ đông khi thực hiện quyền này phải cung cấp cho Công ty biên bản họp đề cử ứng cử viên có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.

Số lượng người được đề cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau :
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để

thực hiện một trong các hành vi sau đây :

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán (Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan)
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần.
- e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty

b) Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều 24.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT độc lập còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại (không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông)

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 điều 16 Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, bộ phận giúp việc của HĐQT;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau :
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; trích lập các quỹ của Công ty.
 - g) Số lượng thành viên HĐQT;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.

- n) Chia tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với những đối tượng sau :
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- s) Chấp thuận các giao dịch :
 - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
 - Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - + Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
 - Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51%

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

u) Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15 . Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc gửi fax, thư điện tử;

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây :

a) Người được ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị ;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5%) phần trăm số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm (5%) phần trăm cổ phần phổ thông trở lên;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50%) phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33%) phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong

thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu/thẻ tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự

định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Trừ mục 1 điều này và:

- a) Nghị quyết về nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội

đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ thành viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có 2 thành viên có cùng số phiếu bầu như trong cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử có số phiếu bầu ngang nhau.

b) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tất cả các nội dung khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản

kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp/Nghị quyết phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày

khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau :

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa một (01) ứng viên.
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa hai (02) ứng viên.
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa ba (03) ứng viên.
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa bốn (04) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi

Dại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau :

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các

thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Phải có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế Chủ tịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên HĐQT bầu một trong số các thành viên còn lại giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ

trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị .

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị ;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật .

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các trưởng phòng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Đề xuất mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để Hội đồng quản trị phê duyệt. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Trước ngày 25/12 hàng năm trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Chương IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác (nếu có) từ lợi nhuận của Công ty.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 50. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty .
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên được chia cho các cổ đông.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

- Bản điều lệ này gồm 21 chương, 55 điều được thông qua sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần DICERA Holdings, số 12 đường 3 tháng 2, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Đình Thắng

CHARTER

DICERA HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

(First issued: January 15, 2005
19th amendment and supplement: March 17, 2026)



MỤC LỤC

INTRODUCTION	1
CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	1
Article 1. Interpretation of Terms	1
Chapter II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	2
Article 2. Name, Type Of Business, Headquarters, Branches, Representative Offices and Operating Term of the Company	2
Article 3. Legal representative of the Company	3
Chapter III. TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY ...	3
Article 4. Targets of the Company	3
Article 5. Scope of business and operation of the Company	7
Chapter IV. CHARTER CAPITAL, SHARES	7
Article 6. Charter Capital and Shares	7
Article 7. Share Certificates	8
Article 8. Other Securities Certificates	9
Article 9. Transfer of Shares	9
Chapter V. ORGANIZATIONAL AND MANAGEMENT STRUCTURE	9
Article 10. Organizational and Management Structure	9
Chapter VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS .	10
Article 11. Rights of shareholders	10
Article 12. Obligations of Shareholders	11
Article 13. General Meeting of Shareholders	12
Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	14
Article 15 . Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	17
Article 16. Convening of meetings, meeting agendas, and notices of General Meetings of Shareholders	17
Article 17. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	19
Article 18. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders	20
Article 19. Conditions for passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders	22
Article 20. Authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders	23
Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	26
Article 22. Request for annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	27
Chapter VII. BOARD OF DIRECTORS	27
Article 23. Candidacy and nomination for members of the Board of Directors	27
Article 24. Composition and term of office of members of the Board of Directors	30
Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors	30
Article 26. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors	32
Article 27. Chairperson of the Board of Directors and Vice Chairperson of the Board of Directors	33
Article 28. Meetings of the Board of Directors	34
Article 29. Sub-committees of the Board of Directors	36

Article 30. Person in charge of corporate governance.....	37
Chapter VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS.....	38
Article 31. Management apparatus organization.....	38
Article 32. Company Managers.....	38
Article 33. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director.....	38
Chapter IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS.....	40
Article 34. Candidacy and nomination of Audit Committee members.....	40
Article 35. Composition of the Audit Committee.....	40
Article 36. Rights and obligations of the Audit Committee.....	40
Article 37. Meetings of the Audit Committee.....	41
Article 38. Performance reports of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders.....	41
Chapter X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES.....	42
Article 39. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.....	42
Article 40. Responsibility for damages and compensation.....	44
Chapter XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY.....	44
Article 41. Right to access books and records.....	44
Chapter XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	45
Article 42. Employees and trade union.....	45
Chapter XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	46
Article 43. Profit distribution.....	46
Chapter XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME.....	46
Article 44. Bank accounts.....	47
Article 45. Fiscal year.....	47
Article 46. Accounting regime.....	47
Chapter XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	47
Article 47. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	47
Article 48. Annual report.....	48
Chapter XVI. AUDIT OF THE COMPANY.....	48
Article 49. Audit.....	48
Chapter XVII. CORPORATE SEAL.....	49
Article 50. Corporate seal.....	49
Chapter XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	49
Article 51. Dissolution of the company.....	49
Article 52. Liquidation.....	49
Chapter XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	50
Article 53. Internal dispute resolution.....	50
Chapter XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	51
Article 54. Company Charter.....	51
Chapter XXI. EFFECTIVE DATE.....	51
Article 55. Effective date.....	51

INTRODUCTION

This Charter was approved on March 17, 2026 and replaces the Charter approved on May 26, 2025.

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a) "*Charter capital*" means the total face value of shares that have been sold or subscribed upon establishment of the Company as prescribed in Article 6 of this Charter;

b) "*Voting share capital*" means the share capital under which the holder is entitled to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders.

c) "*The Law on Enterprises*" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by National Assembly on June 17, 2020;

d) "*The Law on Securities*" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by National Assembly on November 26, 2019;

e) "*Vietnam*" means the Socialist Republic of Vietnam;

f) "*Company*" means DICERA Holdings Joint Stock Company;

g) "*Date of Establishment*" means the date on which the Company was first issued a Certificate of Enterprise Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents);

h) "*Executives*" means the General Director, Deputy General Director(s), Chief Accountant and other individuals holding executive titles;

i) "*Corporate Manager*" means a company manager, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other individuals holding managerial positions;

j) "*Related persons*" are the organizations and individuals defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k) "*Shareholder*" means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

l) “*Major shareholder*” is defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;

m) “*Operating period*” is the period specified in Article 2 of this Charter;

n) “*Stock Exchanges*” include Vietnam Exchange (VNX) and its subsidiary companies;

2. In this Charter, any article or document referred to will include any amendment and supplement or any replacing document of such article or document.

3. The titles of Sections and Articles of this Charter are meant to facilitate readers and do not affect the contents of this Charter.

Chapter II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, Type Of Business, Headquarters, Branches, Representative Offices and Operating Term of the Company

1. Name of the Company:

- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS
- English name: DICERA Holdings Joint Stock Company
- Trading name: DICERA Holdings Joint Stock Company
- Abbreviated name: DICERA Holdings

2. DICERA Holdings is a joint stock company, which is a juridical person and is conformable with applicable regulations of law of Vietnam.

3. Headquarters:

- Address: No. 12, 3 Thang 2 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City.
- Phone number: (0254) 3613518
- Fax: (0254) 3585070
- E-mail: info@dicera.vn
- Website: www.dicera.vn

4. The Company may establish branches and representative offices to pursue its targets in accordance with decisions of the Board of Directors and the law.

5. Unless the Company is shut down before the expiration of the period specified in Clause 1 Article 51, the term of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment (January 28, 2005).

Article 3. Legal representative of the Company

The Company can have one (01) legal representative. The Chairman of the Board of Directors shall be the legal representative of the Company.

The legal representative of the Company is the person that, on behalf of the company, exercises and performs the rights and obligations derived from the company's transactions, acts as the plaintiff, defendant or person with relevant interests and duties before in court, arbitration and other rights and obligations prescribed by law.

The legal representative of the Company shall bear joint liability for damages caused to the Company in accordance with civil laws and other relevant legal regulations.

The legal representative of the Company shall have the following responsibilities:

- To exercise assigned rights and perform assigned obligations honestly, prudently, and in the best interests of the Company to ensure its lawful interests;
- To be loyal to the interests of the Company; not to abuse position or authority, nor use information, know-how, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
- To promptly, fully, and accurately notify the Company of any enterprise in which he/she or his/her Related Persons holds ownership, shares, or capital contributions in accordance with the Law on Enterprises.

Chapter III. TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Targets of the Company

1. The Company's business lines:

No.	Description	Code
1	Construction of other civil engineering Works Details: Construction of civil works, high-rise buildings, and urban infrastructure works	4299 (Main)
2	Technical testing and analysis Details: Preparation and appraisal of projects; inspection of construction works	7120
3	Real estate business and land use rights owned, used, or leased; Details: Investment in construction of industrial parks and urban areas; construction of houses for sale; office leasing; investment in construction and management of apartment buildings	6810
4	Freight transport by road	4933
5	Architectural activities and related technical consultancy Details: Design of irrigation works; architectural design of civil and industrial works; supervision of civil and industrial works; construction project management; preparation of investment reports, investment projects, and techno-economic reports; survey, project preparation, technical design and cost estimates for surveying and mapping works; appraisal of technical designs and total cost estimates; consultancy for preparation and evaluation of bidding documents; operation and management of apartment buildings;	7110
6	Mechanical processing; treatment and coating of metals Details: Fabrication and installation of construction mechanical products; galvanizing, color coating, electrostatic painting	2592
7	Warehousing and storage Details: Leasing of warehouses and yards	5210

8	Quarrying of stone, sand, gravel, and clay Details: Extraction of stone, sand, and gravel for site leveling of civil and industrial works and road foundations	0810
9	Manufacture of products from wood, bamboo, rattan, straw and plaiting materials Details: Manufacture of plastic doors and high-grade wooden doors	1629
10	Wholesale of construction materials and installation equipment Details: Trading of construction materials and equipment serving investment and construction activities	4663
11	Manufacture of structural metal products	2511
12	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified Details: Manufacture of metal doors	2599
13	Sewerage and wastewater treatment	3700
14	Real estate consultancy, brokerage, auction of real estate and land use rights Details: Real estate brokerage; real estate consultancy; apartment building management services	6820
15	Landscape care and maintenance services	8130
16	Renting and leasing of machinery, equipment and other tangible goods Details: Leasing of construction machinery and equipment	7730
17	Construction of road works Details: Construction of traffic and irrigation works	4212
18	Construction of electrical works Details: Construction of power lines and transformer stations.	4221
19	Construction of water supply and drainage works	4222

	Details: Construction of water supply and drainage systems	
20	Installation of water supply, drainage, heating and air-conditioning systems	4322
21	Installation of other building systems Details: Installation of fire prevention and firefighting systems for civil and industrial works.	4329
22	Other specialized construction activities Details: Installation of prestressed cables; dredging of channels	4390
23	Growing of other annual crops Details: Growing of annual spices; growing of medicinal and aromatic plants; other annual crops	0119
24	Growing of fruits Details: Growing of grapes; tropical and subtropical fruits; oranges, tangerines and other citrus fruits; apples, plums and similar fruits; longan, lychee, rambutan; other fruits	0121
25	Growing of other perennial crops Details: Growing of ornamental perennial plants; other perennial crops	0129
26	Forestry planting, forest care and nursery of forest seedlings	0210
27	Short-term accommodation services Details: Tourist accommodation services including hotels and guesthouses; eco-tourism and resort areas	5510
28	Wholesale of beverages Details: Wholesale of alcoholic beverages (wine, beer); wholesale of non-alcoholic beverages.	4633
29	Restaurants and mobile food service activities Details: Restaurants and food outlets; fast-food chain outlets; other mobile food service activities;	5610

30	Beverage serving activities Details: Bars and pubs; cafés and refreshment shops; other beverage serving services	5630
----	---	------

2. The objectives of the Company are as follows:

- To become a reputable construction contractor with a strong brand in the Southeast region and nationwide, capable of undertaking and acting as main contractor or general contractor for projects valued at thousands of billions of VND, and to act as an investor in real estate projects, urban areas, industrial parks, and tourism real estate projects.

- To focus on developing 4 core business sectors: construction and installation; investment; exploitation and production of construction materials; and door manufacturing.

- To restructure production and business activities toward increasing the proportion of high value-added and knowledge-intensive products; enhancing the Company's reputation, position, and brand development.

- To maximize shareholder benefits.

- To increase employees' income, contributing to economic development and social welfare.

- Other objectives as amended or supplemented by the General Meeting of Shareholders from time to time.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

The Company may conduct business within the business lines specified in this Charter and changes thereof which have been registered to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal (for conditional business lines, the Company shall satisfy all business conditions in accordance with the Law on Investment and other relevant specialized laws before conducting such business activities).

Chapter IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 6. Charter Capital and Shares

1. The Company's Charter capital is: VND **982,357,040,000** (In words: Nine hundred eighty-two billion, three hundred fifty-seven million and forty thousand Vietnamese Dong).

The total Charter Capital is divided into 86,623,900 shares with a nominal value of VND 10,000 per share.

2. The Company's Charter capital may be changed if approved by the General Meeting of Shareholders and conformable with regulations of law.

3. The Company's shares on the ratification date of this Charter include ordinary shares and preference shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of these shares are specified in Article 11 and Article 12 of this Charter;

4. In addition to ordinary shares, the Company may issue other preference shares after it is approved by the GMS and it is conformable with regulations of law.

5. Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and persons with no more favorable conditions than those of the shares offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS.

6. The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with this Charter and applicable laws.

7. The Company may issues other types of shares as prescribed by law.

8. A subsidiary shall not contribute capital to or purchase shares of its parent company. Subsidiaries of the same parent company shall not contribute capital to or purchase shares in each other resulting in cross-ownership.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 20 days from the date of receipt of a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within the time limit stipulated in the share issuance plan for capital increase, the share owner shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay printing costs for the share certificate.

4. In case the share certificate is lost or damaged, the shareholder shall be reissued with another share certificate by the Company on request. Such a request shall specify:

- a) Information about the lost or damaged share certificate.
- b) A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the reissuance.
- c) Payment of all costs relating to the reissuance of the share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares may be transferred freely unless otherwise prescribed by this Charter and the Law. All share certificates listed or registered on the Stock Exchanges may be transferred in accordance with the regulations of law on securities and the securities market.

2. Shares that are not fully paid for must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits prescribed by law.

Chapter V. ORGANIZATIONAL AND MANAGEMENT STRUCTURE

Article 10. Organizational and Management Structure

The organizational and management structure of the Company shall comprise:

1. The General Meeting of Shareholders;

2. The Board of Directors and the Audit Committee;
3. The General Director.

Chapter VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend and express their opinions in the General Meeting of Shareholders meeting and exercise their direct voting rights either or through authorized representatives or another method prescribed by the Company's Charter and law. Each ordinary share has one vote;
 - b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) To have pre-emptive rights to purchase newly issued shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares;
 - d) To freely transfer shares to others, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;
 - d) To access, examine and extract information about the names and contact addresses in the list of voting shareholders; request the modification of shareholder's incorrect information;
 - e) To access, examine and extract or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders and resolutions of General Meeting of Shareholders;
 - g) When the Company is dissolved or goes bankrupt, receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company.
 - h) To request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises.
 - i) To receive equal treatment, with each share of the same type conferring equal rights, obligations, and interests.
 - k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law.
 - l) To have their legitimate rights and interests protected; propose suspension

or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises.

2. The shareholder or group of shareholders holding at least 5% of the total ordinary shares shall have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To access, examine and extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, except documents relevant to the Company's trade secrets, Company's business secrets;

c) To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and submitted to the Company no later than 03 working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held, and the proposed agenda item.

3. The shareholder or group of shareholders holding at least 10% of the total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors. When exercising this right, the group of shareholders must provide the Company with minutes of the nomination meeting duly signed by the relevant shareholders.

The number of candidates nominated to the Board of Directors shall comply with Article 23 of this Charter.

Article 12. Obligations of Shareholders

1. To fully and punctually pay for the subscribed shares.

2. Not withdraw the capital that has been contributed in the form of ordinary shares in any shape or form, unless these shares are repurchased by the Company or other persons. Otherwise, the shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company within the value of withdrawn shares and the damage caused.

3. To comply with the Company's Charter and Internal Regulation on Corporate Governance.

4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of

Shareholders and the Board of Directors.

5. To protect the confidential of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information for exercising and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.

6. To participate in the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote/elect in the following manners:

- a) Participating and voting/electing in person at the meeting;
- b) Authorizing other organizations and individuals to participate and vote/elect at the meeting;
- c) Participating and voting/electing through online meetings, electronic voting or other electronic forms;
- d) Sending votes to the meetings via mail, fax or email.

7. To bear personal responsibility when committing any of the following acts in any form in the name of the Company:

- a) Violations of law;
 - b) Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c) Paying undue debts while the Company is facing financial risks;
8. Fulfill other obligations prescribed by applicable regulations of law.

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making competent authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be organized once every year and must be held within four 04 months from the end of a fiscal year. Where necessary the Board of Directors may decide to extend the time for convening the Annual General Meeting, but not beyond 06 months from the end of the fiscal year.

In addition to the Annual General Meeting of Shareholders, extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders may be convened. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the chairperson of the meeting is present and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and choose a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) The Company's annual business plan;
- b) The audited annual financial statements (In case the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualifications, adverse opinions or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the auditing firm that conducted the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders to clarify the relevant matters);
- c) The report of the Board of Directors on Corporate Governance and the performance of the Board of Directors and each of its members;
- d) The dividend rate for each share;
- e) Other matters within its authority.

3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors considers that it is necessary to do for the Company's interests.

b) When the remaining number of members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors is fewer than the minimum number prescribed in Article 24 of this Charter.

c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total ordinary shares; the request must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting and must bear the signatures of the relevant shareholders. The request may consist of multiple documents collectively bearing sufficient signatures of the relevant shareholders.

4. Convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors or independent members falls below the minimum number prescribed in Article 24 of this Charter, or from the date of receipt of the request referred to in Point c, Clause 3 of this Article.

b) If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed above, within the following 30 days, the shareholder or group of shareholders referred to in Point c, Clause 3 shall have the right to request

the Company's legal representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with applicable regulations.

Shareholders or groups of shareholders may request the business registration authority or other competent authorities as prescribed by law to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders.

All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company (excluding expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders)

c) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 2, Article 16 of this Charter.

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Approve the Company's development orientations;
- b) Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;
- c) Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;
- d) Decide investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;
- d) Decide revisions to the Company's Charter;
- e) Approve annual financial statements;
- g) Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h) Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors if they cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Decide re-organization, dissolution of the Company and appointment of liquidators;
- k) Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the assisting department of the BOD;
- l) Approve The Internal Regulations on Corporate Governance, Regulations on operation of the Board of Directors;

m) Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors when necessary;

n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following matters:

a) The annual business plan of the Company;

b) The audited annual financial statements;

c) Reports of the BOD on governance and performance results of the BOD and each member of the BOD; Reports of independent BOD members;

d) The dividend rate for each share of each class; the appropriation of the Company's funds.

g) The number of members of the BOD;

h) Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;

i) Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors;

k) Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation;

l) Decide revisions to the Company's Charter;

m) The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares.

n) Division, consolidation, merger, or conversion of the Company;

o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

p) Decide investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;

q) Decide repurchase of over 10% of shares of each type;

r) The Company entering into contracts or transactions with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements with the following subjects:

- Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations owning more than 10% of the total common shares of the company

and their related persons;

- Members of the Board of Directors, the Director or General Director and their related persons;

- Enterprises in which members of the Board of Directors or the General Director and other managers of the Company own or possess contributed capital or shares; or their related persons own, jointly own or separately own contributed capital or shares of more than 10% of the charter capital.

s) Approval of transactions:

- Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, the General Director, other managers who are not shareholders and related individuals and organizations of these subjects;

- Transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction worth 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements between the Company and one of the following subjects:

- + Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and related persons of these subjects;

- + Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total common share capital of the company and their related persons;

- + Enterprises in which members of the Board of Directors, the General Director and other managers own or possess contributed capital or shares; or their related persons own, jointly own or separately own contributed capital or shares of more than 10% of the charter capital;

- Contracts, loan transactions, or asset sales with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the latest financial statements between the Company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.

t) Approval of internal regulations on corporate governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors.

u) Other issues as prescribed by Law.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 15 . Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations may attend the meeting in person or authorize one or several other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting and vote via online conference, electronic voting or by sending fax or email;

2. The authorization for individuals or organizations to represent and attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The authorization document shall be established in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization and the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering for the meeting. In the case of re-authorization, the person attending the meeting must also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the shareholder being an organization.

3. Voting ballots of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remain valid when one of the following cases occurs :

- a) The authorized person has died, has restricted civil act capacity or has lost civil act capacity
- b) The principal has revoked the proxy appointment;
- c) The principal has revoked the authority of the proxy holder;

This provision does not apply in cases where the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16. Convening of meetings, meeting agendas, and notices of General Meetings of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 4, Article 13 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than ten (10) days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days before the record date;

b) Prepare the agenda and content of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders based on the expected content of the meeting;

e) Determine the time and venue for the meeting;

f) Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;

g) Other tasks serving the meeting.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholders, and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the matters to be voted on at the meeting shall be posted on the Company's website. In the event that documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

a) The meeting agenda and documents used in the meeting;

b) The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors;

c) Voting ballots;

d) Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.

4. A shareholder or a group of shareholders owning five percent (5%) or more of the total ordinary shares has the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least three (3) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the matter proposed to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

a) The proposal is submitted not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the total ordinary shares;

c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 17. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than fifty percent (50%) of the total voting shares.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for being conducted as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of the second meeting must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares or more.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for being conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of the third meeting must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares held by the attending shareholders.

Article 18. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Prior to the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and must continue the registration until all attending shareholders entitled to attend have registered in the following order:

a) Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card and a ballot, which specify the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by way of for, against, and no opinion. At the Meeting, the number of cards for for votes shall be collected first, followed by against votes, and finally, the total number of for or against ballots/cards shall be counted for the decision.

The results of the vote counting shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

b) Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons who arrive after the opening of the meeting have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting for late shareholders to register, and the validity of matters already voted upon shall remain unchanged.

2. The election of the chairperson, secretary, and vote-counting committee is regulated as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the chairperson of the meeting based on the majority principle.

b) Except for the case specified in point a of this clause, the person who signed the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall conduct the meeting for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c) The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee upon the proposal of the chairperson of the meeting.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.

4. The chairperson of the meeting has the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of the attendees.

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for everyone present at the meeting venues;

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing entry passes or using other selection forms.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and no opinion. The results of the vote counting shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons attending the meeting who arrive after the meeting has opened may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the contents voted on previously shall not change.

7. The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all attendees to undergo inspection or other legal and reasonable security measures;

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the chairperson's authority to conduct the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements.

8. The chairperson has the right to adjourn the General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for a maximum of no more than three (03) working days from the intended opening date and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a) The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;

b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) There are attendees who obstruct or cause public disorder, posing a risk that the meeting may not be conducted fairly and legally.

9. In case the chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be valid and effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms in accordance with the provisions of Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 19. Conditions for passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all attending shareholders:

- a) Classes of shares and the total number of shares of each class;
- b) Changes in business lines and sectors;
- c) Changes in the organizational management structure of the Company;
- d) Investment projects or sales of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- d) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all attending shareholders, except for Clause 1 of this Article and:

a) Resolutions on the election of members of the Board of Directors must be implemented by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders have the right to accumulate all or part of their votes for one or several candidates. The persons elected as members of the Board of Directors shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the member with the highest number of votes until the required number of members is reached. In case there are 2 members with the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election shall be held among the candidates with equal votes.

b) In case of passing a resolution by way of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders with the right to vote.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 20. Authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

The Board of Directors has the right to collect written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters when deemed necessary for the interests of the Company.

2. The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and documents explaining the draft resolution, and send them to all shareholders with the right to vote at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion form. The requirements and methods for sending the opinion form and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 16 of this Charter.

3. The opinion solicitation form must include the following primary contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Purpose of soliciting opinions;
- c) Full name, contact address, nationality, and personal legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and personal legal document number for the representative of institutional shareholders; the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder;
- d) Matters for which opinions are solicited to pass a decision;
- dd) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter for which opinions are solicited;
- e) Deadline for returning the completed opinion solicitation form to the Company;
- g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders may send the completed opinion solicitation forms to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following regulations:

- a) In case of mailing, the completed opinion solicitation form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The opinion solicitation form sent to

the Company must be placed in a sealed envelope, and no one is permitted to open it before the vote counting;

b) In case of fax or email, the opinion solicitation form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Opinion solicitation forms sent to the Company after the deadline specified in the form, or those that have been opened in the case of mailing or disclosed in the case of fax or email, are invalid. Opinion solicitation forms that are not returned shall be considered as not participating in the voting.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting minutes under the witness of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote counting minutes must include the following primary contents:

a) Name, head office address, enterprise code;

b) Purpose and matters for which opinions are solicited to pass a resolution;

c) Number of shareholders with the total number of voting rights participating in the voting, distinguishing between valid and invalid votes and the method of sending the votes, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in the voting;

d) Total number of votes for approval, disapproval, and no opinion for each matter;

dd) Matters that have been passed and the corresponding approval voting ratio;

e) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and shall be jointly liable for any damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date the vote counting ends. The sending of the vote counting minutes and resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time the vote counting ends.

7. Completed opinion solicitation forms, vote counting minutes, passed resolutions, and related documents sent with the opinion solicitation forms must be archived at the Company's head office.

8. A resolution is passed by way of collecting written opinions from shareholders if it is approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, and it shall have the same validity as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be sound-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:

- a) Name, head office address, and enterprise code;
- b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c) Meeting agenda and contents;
- d) Full names of the chairperson and the secretary;
- d) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;
- e) Number of shareholders and total voting shares of shareholders attending the meeting, an appendix listing registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with their corresponding number of shares and votes;
- g) Total number of votes for each issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes; the corresponding percentage of the total votes of shareholders attending the meeting;
- h) Issues that have been passed and the corresponding percentage of voting shares for approval;
- i) Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In case the chairperson or the secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or the secretary to sign the minutes.

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders/Resolutions of the General Meeting must be completed and passed before the end of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting or other persons signing the minutes/resolutions shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered shareholders with their signatures, powers of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and documents attached to the meeting notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be archived at the Company's head office.

Article 22. Request for annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for collecting opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares has the right to request a Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 19 of this Charter.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

Chapter VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 23. Candidacy and nomination for members of the Board of Directors

1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the

Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Working history;
- d) Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);
- d) Interests related to the Company and related parties of the Company;
- e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
- g) Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which the candidate is holding the position of a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors as follows :

a) Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to 30% of the total ordinary shares have the right to nominate or run for a maximum of one (01) candidate.

b) Shareholders or groups of shareholders holding over 30% to 40% of the total ordinary shares have the right to nominate or run for a maximum of two (02) candidates.

c) Shareholders or groups of shareholders holding over 40% to 50% of the total ordinary shares have the right to nominate or run for a maximum of three (03) candidates.

d) Shareholders or groups of shareholders holding over 50% of the total ordinary shares have the right to nominate or run for a maximum of four (04) candidates.

3. In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy by shareholders or groups of shareholders

owning 10% or more of the total ordinary shares is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions :

a) Not being a subject specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Having professional qualifications and experience in business administration or in the field, industry, or business line of the company and not necessarily being a shareholder of the company;

c) A member of the Board of Directors of the company may concurrently be a member of the Board of Directors of another company;

5. Independent members of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions:

a) Not being a person currently working for the company, the parent company or a subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, the parent company or a subsidiary of the company for at least the 03 preceding consecutive years;

b) Not being a person currently receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to in accordance with regulations;

c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological younger sibling is a major shareholder of the company, or a manager of the company or its subsidiaries;

d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;

d) Not being a person who has served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the company for at least 05 preceding years, except for cases of being appointed for 02 consecutive terms.

Article 24. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall be from 5 to 7 people.

2. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors members is as follows:

The structure of the Board of Directors of the company must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors. At least 20% of the members of the Board of Directors must be independent members.

4. A member of the Board of Directors shall lose their status as a member of the Board of Directors in the event of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full power in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the company, except for the rights and obligations within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) To decide on the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;

b) To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered;

c) To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;

d) To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;

d) To decide on the buyback of no more than 10% of the total number of shares sold within a 12-month period; to decide on the share buyback price, which must not be higher than the market price at the time of buyback.

e) To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;

g) To decide on market development, marketing, and technology solutions;

h) To approve purchase, sale, loan, and borrowing contracts, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, and contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) To elect, relieve from duty, or dismiss the Chairman of the Board of Directors and the Vice Chairman of the Board of Directors; to appoint, relieve from duty, sign contracts with, or terminate contracts with the Chief Executive Officer and other key managers; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders of other companies, and to decide on the level of remuneration and other benefits for such persons;

k) To supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the day-to-day business operations of the Company;

l) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries,

branches, and representative offices, and the contribution of capital to or purchase of shares in other enterprises;

m) To approve the agenda and contents of documents for the General Meeting of Shareholders, to convene the General Meeting of Shareholders, or to collect written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n) To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) To recommend the dividend rate to be paid; to decide on the time and procedures for dividend payment or the handling of losses incurred during the course of business;

p) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;

q) To decide on the issuance of the Regulations on the operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on corporate governance after they are approved by the General Meeting of Shareholders; to decide on the issuance of the Regulations on the operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Regulations on information disclosure of the company;

s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company's Charter;

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the Board of Directors in accordance with the Law on Securities;

Article 26. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency;

2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days necessary to complete the tasks of the Board members and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of

Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

4. Members of the Board of Directors holding executive positions, or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum service fee, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be paid for all travel, accommodation, and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending General Meetings of Shareholders, Board of Directors meetings, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of Board members related to violations of the law and the Company Charter.

Article 27. Chairperson of the Board of Directors and Vice Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors and the Vice Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) To establish programs and activity plans of the Board of Directors;

- b) To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
- c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- dd) To preside over the General Meeting of Shareholders;
- e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Vice Chairperson of the Board of Directors shall replace the Chairperson within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal.

5. In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, the Vice Chairperson of the Board of Directors shall perform the rights and obligations of the Chairperson. In the event that the Chairperson of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational institution, flees their place of residence, has restricted or lost civil act capacity, has difficulty in perception or controlling behavior, or is prohibited by a Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the members of the Board of Directors shall elect one of the remaining members to hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of a majority of the remaining members' approval until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 28. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the same highest number of votes or highest percentage of votes, the members shall elect by

majority rule to choose one person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- a) Upon request of an independent member of the Board of Directors;
- b) Upon request of the General Director or at least 05 other managers;
- c) Upon request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting within a period of 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Board of Directors meeting is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for damages occurring to the Company; the requester has the right to convene the Board of Directors meeting in place of the Chairperson of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors meeting must send a notice of invitation at the latest three (03) working days before the meeting date. The notice of invitation must specifically identify the time and location of the meeting, the agenda, and the issues for discussion and decision. The notice of invitation must be accompanied by documents used at the meeting and voting ballots of the members.

The notice of invitation to the Board of Directors meeting may be sent by invitation letter, telephone, fax, or electronic means and must ensure delivery to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener sends the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Board of Directors.

8. A Board of Directors meeting shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members are present. In case a meeting convened in accordance

with this Clause does not have enough members present as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.

9. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

10. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballots must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must fully attend Board of Directors meetings. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the attending members; in case of an equal number of votes, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 29. Sub-committees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee is decided by the Board of Directors with a minimum of 03 people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall constitute a majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee according to the decision of the Board of Directors. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution

of the sub-committee is only effective when approved by a majority of members attending and voting at the meeting of the sub-committee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 30. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance shall not simultaneously work for the approved audit organization currently auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;

b) Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors.

c) Advising on meeting procedures;

d) Attending meetings;

dd) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with the law;

e) Providing financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h) Serving as a contact point with stakeholders;

- i) Maintaining information confidentiality in accordance with the law and the Company Charter;
- k) Other rights and obligations as prescribed by law.

Chapter VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS

Article 31. Management apparatus organization

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and department heads appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 32. Company Managers

1. Company managers include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other individuals holding management positions.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other managers with a quantity and standards suitable for the Company's structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Managers of the enterprise are responsible for supporting the Company in achieving its set operational and organizational goals.
3. The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the Board of Directors.
4. The salaries of managers are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 33. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person as the General Director.

2. The General Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the criteria and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.

4. The General Director has the following rights and obligations:

a) To decide on matters related to the day-to-day business operations of the Company which do not fall under the authority of the Board of Directors;

b) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) To organize the implementation of the business plan and investment projects of the Company;

d) To propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;

d) To propose the number of executives that the Company needs for the Board of Directors to appoint or dismiss. To propose the levels of remuneration, salary, and other benefits for executives for approval by the Board of Directors. To appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

e) To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

g) To recruit employees;

h) To propose plans for dividend payment or handling of business losses;

i) To submit a detailed production and business plan for the next financial year to the Board of Directors for approval before December 25th each year.

k) Other rights and obligations as prescribed by law and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a

majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve, and appoint a new General Director as a replacement.

Chapter IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 34. Candidacy and nomination of Audit Committee members

1. The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and shall not be executives of the Company.

2. The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 35. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall have two (02) or more members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent director. Other members of the Audit Committee must be non-executive directors.

2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operations, and must not fall into the following cases:

- a) Working in the accounting or finance department of the Company;
- b) Being a member or employee of the audit firm approved to audit the financial statements of the company for the three (03) consecutive preceding years.

3. The Chairperson of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 36. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To have the right to access documents related to the Company's operations, exchange with other members of the Board of Directors, the General Director, the

Chief Accountant, and other managers to collect information for the Audit Committee's activities.

2. To have the right to request representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. To use legal, accounting, or other external consultancy services when necessary.

4. To develop and submit to the Board of Directors risk detection and management policies; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.

5. To prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the General Director, and other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. To develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 37. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee must meet at least 02 times a year. Meeting minutes shall be prepared in detail and clearly and must be fully archived. The person recording the minutes and the members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.

2. The Audit Committee adopts decisions by voting at meetings or collecting written opinions. Each member of the Audit Committee has one vote. Decisions of the Audit Committee are adopted if approved by a majority of the attending members; in case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairperson of the Audit Committee.

Article 38. Performance reports of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting their activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. The performance report of the independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:

a) Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises;

b) Summary of the Audit Committee's meetings and the Audit Committee's conclusions and recommendations;

c) Results of supervision of the financial statements, operational situation, and financial situation of the Company;

d) Evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds control of over 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the enterprise, and their related persons; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise are founding members or enterprise managers during the 03 years immediately preceding the transaction time;

dd) Results of the evaluation of the Company's internal control and risk management system.

e) Monitoring results for the Board of Directors, General Director, and other executives of the enterprise;

g) Evaluation results of the operational coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, General Director, and shareholders.

Chapter X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the interests of the Company.

Article 39. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, General Director, and other managers are obligated to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company controls more than 50% of the charter capital, and themselves or their related persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises.

5. Members of the Board of Directors, General Director, other managers, and their related persons shall not use or disclose inside information to others for the purpose of conducting related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these subjects shall not be void in the following cases:

a) For transactions with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the material contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority of affirmative votes from members of the Board of Directors who have no related interests;

b) For transactions with a value equal to or greater than 20% of the total asset value recorded in the latest financial statements, or transactions leading to a transaction value arising within 12 months greater than 20% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the material contents of such transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been disclosed to shareholders and

approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no related interests.

Article 40. Responsibility for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, General Director, and other executives who breach their duties, responsibilities for honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by their violating acts.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and not being lawsuits where the Company is the plaintiff) if such person is or was a member of the Board of Directors, General Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and prudently for the interests of the Company based on compliance with the law and there is no evidence confirming that such person has breached their responsibilities.

3. Indemnification costs include judgment costs, fines, and actual payments arising in practice (including attorney fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these individuals to avoid the aforementioned indemnification liabilities.

Chapter XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 41. Right to access books and records

1. Ordinary shareholders have the right to access books and records, specifically as follows:

a) Ordinary shareholders have the right to review, access, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, access, extract, or photocopy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) A shareholder or a group of shareholders owning five percent (05%) or more of the total ordinary shares has the right to review, access, and extract the

minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets or business secrets of the Company.

2. In the event that an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to access books and records, they must provide a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of such power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have the right to access the Company's register of shareholders, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company must maintain this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

Chapter XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 42. Employees and trade union

1. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline for employees and business executives.

2. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade unions in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

Chapter XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 43. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payout level and the form of annual dividend payment from the Company's profits.

2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

3. The Board of Directors may recommend the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividends in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing this decision.

4. In cases where dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholders. If the Company has transferred funds according to the bank details provided by a shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company shall not be held responsible for the amount transferred to this shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Dividends shall be paid in full within six (06) months from the closing date of the Annual General Meeting of Shareholders. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and receive notices or other documents.

6. The General Meeting of Shareholders decides on the appropriation rate for the development investment fund, reward and welfare funds, and other funds (if any) from the Company's profits.

7. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of the Law.

Chapter XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 44. Bank accounts

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Subject to the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of the law.

3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 45. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st each year. The first fiscal year began on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ended on December 31, 2005.

Article 46. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the corporate accounting regime.

2. The Company maintains accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. In cases where the Company's economic transactions are primarily conducted in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, being legally responsible for such choice and notifying the direct tax management authority.

Chapter XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**Article 47. Annual, semi-annual and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agencies.

2. Annual financial statements must include all reports, appendices, and notes in accordance with the law on corporate accounting. Annual financial statements must reflect truthfully and objectively the operating situation of the Company.

3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agencies.

Article 48. Annual report

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

Chapter XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 49. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these units to conduct the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. Independent auditors performing the audit of the Company's financial statements are entitled to attend General Meetings of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

Chapter XVII. CORPORATE SEAL

Article 50. Corporate seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches, and representative offices of the Company.
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

Chapter XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 51. Dissolution of the company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) According to the resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Article 52. Liquidation

1. After the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Office on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation costs;

b) Debts of wages, severance pay, social insurance, and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and signed labor contracts;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

e) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders.

Chapter XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 53. Internal dispute resolution

1. In case of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

a) Shareholders and the Company;

b) Shareholders and the Board of Directors, the General Director, or other managers;

The relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In case the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. If a mediation decision is not reached within 06 weeks from the start of the mediation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or the Court.

3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. The payment of Court costs shall be carried out in accordance with the Court's judgment.

Chapter XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 54. Company Charter

1. The amendment and supplement of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case the law has regulations related to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter or in case there are new legal regulations different from the provisions in this Charter, those regulations shall be applied to regulate the Company's operations.

Chapter XXI. EFFECTIVE DATE

Article 55. Effective date

1. This Charter consists of 21 chapters and 55 articles, which were approved for amendment and supplement on March 17, 2026, at the head office of DICERA Holdings Joint Stock Company, No. 12, 3 Thang 2 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter is hereby approved for effectiveness.

2. The Charter is made in 05 copies, having equal validity, and kept at the Company's head office.

3. This Charter is the sole and official one of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total members of the Board of Directors.

**LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Le Dinh Thang

